TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ.

Bà Trần Thị Kim Ưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1986; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xóm A, xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Republic of Korea. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị B; Sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xóm B xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Byeong dong -ri, Jangpyeong-myeon, Jangheung-gun, Jeollanam-do, Republic of Korea. Đề nghị xét xử vắng mặt (đơn đề ngày 02/4/2019).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị S, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Xóm B, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Hoàng Văn H trình bày:

Anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện HN, tỉnh Nghệ An ngày 23/01/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Tháng 3 năm 2014 thì anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc và đến năm 2016, chị B cũng đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc nhưng hai vợ chồng không sống chung với nhau, ly thân từ đó đến nay. Hiện tại anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị B.

Về con chung: Anh Hoàng Văn H và anh Phạm Thị B có một con chung là Hoàng Linh Chi, sinh ngày 22/10/2014. Do anh H và chị B đi vắng nên nhờ bà Cao Thị S là mẹ chị B chăm sóc cháu Hoàng Linh Chi từ năm 2016 đến nay. Nếu ly hôn thì anh H đề nghị giao con chung cho chị B chăm sóc nuôi dưỡng và anh H cấp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi con khi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 6/2019.

Tại phiên tòa anh H trình bày do hiện nay anh H và chị B, đi vắng nên đồng ý việc bà Cao Thị S tự nguyện nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc con chung là cháu Hoàng Linh Chi.

Về tài sản chung và nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn chị Phạm Thị B: Ngày 02/4/2019, chị B có văn bản gửi Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như anh H trình bày. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Vợ chồng không còn tình cảm, anh Hoàng Văn H xin ly hôn thì chị Phạm Thị B đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Linh C, sinh ngày 22/10/2014. Nếu vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị B đi vắng không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên anh H, chị B đã thống nhất thỏa thuận nhờ bà Cao Thị S là mẹ chị B chăm sóc, quản lý con chung là cháu Hoàng Linh C.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B đồng ý anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng đến khi trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 06/2019

Về tài sản và nợ: Chị Phạm Thị B không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện tại chị Phạm Thị B đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc đi lại khó khăn nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án ly hôn cùng anh H. Chị B đã đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, xét xử vụ án vắng mặt. Các văn bản của Tòa án, chị B đề nghị gửi cho mẹ là bà Cao Thị S, sinh năm 1967, trú tại xóm B, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Bà S sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho chị B.

Tại phiên tòa, bà Cao Thị S trình bày:

Bà Cao Thị S là mẹ ruột của chị Phạm Thị B. Ngày 4/4/2019 và ngày 15/4/2019, bà S có văn bản trình bày là chị B đã biết được anh H làm thủ tục ly hôn tại Tòa án và chị B ủy quyền cho bà Cao Thị S nhận các văn bản của Tòa án gửi cho chị B và bà S cam đoan gửi các văn bản của Tòa án cho chị B. Ngày 02/4/2019, chị B đã làm đơn ý kiến về việc ly hôn, đơn xin vắng mặt và giấy ủy quyền gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bà Cao Thị S xác nhận nội dung đơn, chữ viết và chữ ký là của chị Phạm Thị B.

Trong thời gian anh H, chị B đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài thì bà S là người trực tiếp quản lý, chăm sóc con chung của vợ chồng chị B và anh H. Anh H và chị B đã chu cấp tiền về cho bà S nuôi dưỡng cháu đầy đủ. Vợ chồng chị B, anh H ly hôn, bà S không yêu cầu phải thanh toán tiền công trông nom, chăm sóc cháu từ trước đến nay. Hiện nay, chị B, anh H đi vắng, cháu Hoàng Linh Chi đang ở với bà S. Nếu Tòa án giao cháu Hoàng Linh Chi cho chị B nuôi dưỡng thì bà S cam kết sẽ quản lý, chăm sóc cháu chu đáo trong thời gian chị B, anh H đi vắng và không yêu cầu tiền công chăm sóc cháu Hoàng Linh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Phạm Thị B hiện đang ở nước ngoài, do không có điều kiện về nước đã gửi văn bản trình bày quan điểm về việc giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn H và đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa anh H và chị B là tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nay vợ chồng không chung sống cùng nhau nên không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần mất đi. Anh H, chị B đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh H, chị B mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho anh H và chị B được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh H và chị B có con chung là cháu Hoàng Linh C, sinh ngày 22/10/2014 đang được mẹ chị B trực tiếp quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng. Do hiện nay cháu Hoàng Linh C đang ở với mẹ chị B là bà Cao Thị S, anh H đi vắng nên gặp khó khăn trong việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Linh nên đã thỏa thuận giao con chung cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh H

cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 06/2019 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về việc quản lý, chăm sóc cháu Hoàng Linh C: Trong thời gian từ năm 2016, anh H, chị B đi vắng, bà Cao Thị S là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Hoàng Linh C. Bà S không yêu cầu anh H, chị B phải thanh toán các khoản chi phí chăm sóc cháu C từ trước đến nay. Hiện nay bà Sáu vẫn tự nguyện cam kết quản lý, chăm sóc cháu Hoàng Linh C trong thời gian anh H, chị B chưa có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh H, chị B cũng đồng ý, nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản và nợ: Anh H, chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 37; Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H được ly hôn với chị Phạm Thị B.

2. Về nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Hoàng Linh C, sinh ngày 22/10/2014 cho chị Phạm Thị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của bà Cao Thị S nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu Hoàng Linh Chi trong thời gian anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị B chưa có điều kiện trực tiếp nuôi con chung.

Anh Hoàng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Linh Chi mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 06/2019 đến khi cháu Hoàng Linh Chi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ: Anh Hoàng Văn H và chị Phạm Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi

con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003806 ngày 22/02/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Hoàng Văn H còn phải nộp tiếp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn anh Hoàng Văn H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị S có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Phạm Thị B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã HT, h HN;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Anh